

Số: 04/2026/QĐST-KDTM

Đồng Tháp, ngày 04 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2026/TLST-KDTM, ngày 19 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH A.

Địa chỉ: Số A, đường P, phường N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH A: Ông Đoàn Tấn Q, chức danh: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Tấn Q: Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số I, đường N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 03/01/2026).

- Bị đơn:

1. Nguyễn Thị Kim S, sinh năm 1967 – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng vật tư nông nghiệp K.

2. Lê Hoa Hồng D, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Tổ A, khóm H, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Số A, đường N, tổ D, khóm T, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty TNHH A yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim S – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng vật tư nông nghiệp Kim S và bà Lê Hoa Hồng D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty TNHH A số tiền nợ gốc 3.127.316.515 đồng và tiền lãi là 309.511.582 đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc và tiền lãi (tính tròn số) là 3.436.828.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Bà Nguyễn Thị Kim S – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng vật tư nông nghiệp Kim S và chị Lê Hoa Hồng D tự nguyện đồng ý liên đới trả cho Công ty TNHH A số tiền nợ gốc 3.127.316.515 đồng và tiền lãi là 309.511.582 đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc và tiền lãi (tính tròn số) là 3.436.828.000 đồng theo yêu cầu của Công ty TNHH A.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận là 1,2%/tháng theo hợp đồng mua bán hàng hóa ngày 26/10/2023 giữa Công ty TNHH A và bà Nguyễn Thị Kim S – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng vật tư nông nghiệp K.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim S – Chủ hộ kinh doanh cửa hàng vật tư nông nghiệp Kim S và chị Lê Hoa H D đồng ý liên đới chịu 50.368.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 51.191.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003479 ngày 11/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi

nhận:

THẨM PHÁN

nhận:

Thẩm phán ;

- VKSND khu vực 6 – Đồng Tháp;
- Phòng THADS khu vực 6 – Đồng Tháp;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Hiền